TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HĐ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **35**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/4/2023
Về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HĐ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Lý

2. Ông Trần Văn Phước

- Thư ký ghi biên bản: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ tham gia phiên tòa*:* Ông Bùi Đức Mậu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 133/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc *"*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Ngọc Th, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ẤpTY, xã TL, huyện CT, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh C, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp KH, xã MHS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: NLQ

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo nội dung đơn xin ly hôn, chị Ngô Ngọc Th trình bày:***

Vào năm 2019, chị và anh Lê Thanh C tự tìm hiểu, yêu thương nhau, sau đó tiến đến hôn nhân được hai bên gia đình thống nhất tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết

hôn và được Ủy ban nhân dân xã MHS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 96 ngày 24/6/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị về sinh sống tại ấp KH, xã MHS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc. Quá trình chung sống có một con chung tên Lê Ngọc D, sinh ngày 15/9/2000. Đến năm 2022, giữa chị và anh C phát sinh mâu thuẫn, do không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Đỉnh điểm ngày 21/8/2022, chị và anh C xảy ra cự cãi khi đi xe trên đường và anh C bỏ chị lại giữa lộ Xuyên Á. Từ đó chị bỏ về nhà cha mẹ ruột tại ấp TY, xã T, huyện CT, tỉnh Kiên Giang để sinh sống cho đến nay. Vì các lý do trên, chị nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về tài sản chung: Mẹ chồng NLQ có mượn vợ chồng chị 1,5 cây (15 chỉ) vàng 24 kara, chị yêu cầu Tòa án buộc NLQ phải trả cho vợ chồng chị 15 chỉ vàng 18 kara tương đương số tiền 3.500.000 đồng x 15 chỉ = 52.500.000 đồng. Chị yêu cầu Tòa án chia cho chị ½ số tiền bằng 26.250.000đ *(Hai mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).*

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị Th xin được ly hôn với anh Lê Thanh C.

- Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Lê Ngọc D, sinh ngày 15/9/2020 đến khi con trưởng thành, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Yêu cầu bà Đ trả cho vợ chồng chị 15 chỉ vàng 18kr để vợ chồng chị chia đôi mỗi người một nửa.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

**** Đối với bị đơn anh Lê Thanh C trình bày:***

Anh thống nhất lời trình bày của chị Th về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung giữa vợ chồng anh chị là đúng. Đối với yêu cầu của chị Th, anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Ngô Ngọc Th.

- Về con chung: Anh C yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Lê Ngọc D, sinh ngày 15/9/2020 đến khi trưởng thành, anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đối với 7,5 chỉ vàng 18 kara mẹ anh là Phạm Thị Mỹ Đ còn nợ anh, anh không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** NLQ trình bày:***

Bà thừa nhận có mượn một bộ vòng 1,5 cây vàng 18 kara của vợ chồng Th, C. Do Th bỏ đi, nên chưa trả được. Nay bà đồng ý trả số vàng này cho vợ chồng anh C.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Chị Th xin rút lại yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung vì các bên đã thỏa thuận xong.

** Đại diện VKS phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử (HĐXX): Tại phiên tòa HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Về chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ mình.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Th và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

Về con chung: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Th.

Về tài sản chung: Đề nghị HĐXX đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nợ chung: không có nên không đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về *quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Ngô Ngọc Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Thanh C. Phía bị đơn cư trú tại ấp KH, xã MHS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Ngọc Th và anh Lê Thanh C kết hôn là do tự nguyện yêu thương và đi đến hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MHS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/6/2019 là đúng quy định của Luật Hôn nhân gia đình. Do đó, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời kỳ hôn nhân anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, dẫn đến việc hai bên sống ly thân từ tháng 8/2022 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

HĐXX xét thấy: Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, anh C đồng ý ly hôn với chị Th, không có mong muốn hàn gắn cuộc sống chung. Như vậy chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, HĐXX ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh C.

[3] Về con chung: Anh chị có một con chung tên Lê Ngọc D, sinh ngày 15/9/2020. Cả anh C và chị Th đều có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, từ khi anh chị sống ly thân đến nay, cháu D do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Mặc dù xét về điều kiện kinh tế thì anh C có điều kiện và môi trường thuận lợi hơn để nuôi dưỡng cháu D, tuy nhiên hiện tại cháu D còn quá nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ. Hiện nay chị Th cũng có công việc và thu nhập tương đối ổn định tại Công ty Cổ phần Thái Bình - Kiên Giang, nên có thể đảm bảo được việc nuôi dưỡng con. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị Th. Trong thời gian chị Th nuôi con chung, nếu chị Th không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, thì anh C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: Theo nội dung khởi kiện, chị Th có yêu cầu chia tài sản chung là 1,5 cây vàng 18kara, số vàng này do NLQ quản lý. Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc phân chia tài sản chung. Tại phiên tòa hôm nay chị Th xin rút yêu cầu khởi kiện về việc phân chia tài sản chung, nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này của đương sự.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ phù hợp với nhận định của HĐXX, nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con của chị Ngô Ngọc Th.

[8]. *Về án phí:* Chị Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 227, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Ngọc Th với anh Lê Thanh C.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Ngô Ngọc Th được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Ngọc D, sinh ngày 15/9/2020 đến khi con tới tuổi trưởng thành.

Trong thời gian chị Th nuôi dưỡng con chung, anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha (mẹ) các cháu hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung của nguyên đơn.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Ngô Ngọc Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 2.362.500 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0004504 ngày 20 tháng 3 năm 2023. Chị Th được nhận lại số tiền 2.062.500 đồng (Hai triệu, không trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

Án xử công khai. Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Cúc

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện HĐ;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.